TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAM RÔNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-HNGĐ	*Đam Rông, ngày 31 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:108/2018/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn*: Ông **Nguyễn Đức H. Sinh năm: 1972

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện R, tỉnh Lâm Đồng

Bị đơn*: Bà **Phạm Thị H. Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện R, tỉnh Lâm Đồng

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện R.**

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện R, tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 59, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2019

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức H và bà Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về con chung:*** Bà Phạm Thị Huế có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2016 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Đức H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi quyền nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

****Về tài sản chung:*** Hai bên thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

****Về nợ chung:*** Ông Nguyễn Đức H có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hôi Việt Nam – Phòng giao dịch huyện R số tiền 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) cùng lãi phát sinh theo hợp đồng vay.

Về án phí: Ông Nguyễn Đức H nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của vụ án và 1.125.000 (Một triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) án phí đối với nghĩa vụ trả nợ chung. Tổng cộng là 1.275.000 (Một triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003678 ngày 05/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông. Ông Nguyễn Đức H phải nộp thêm số tiền 975.000 (Chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã Phú Cường-Kim Động-Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hoàng Rung K'Nhơn